

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LÊ CHÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 146/2018/HS-ST
Ngày 24-10-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Bá Lộc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Ngọc Tân

Ông Nguyễn Văn Nhật.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Văn Hưng, là Thư ký Toà án nhân dân quận Lê Chân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Vương Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 138/2018/TLST HS ngày 27 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 150/2018/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 20 tháng 11 năm 195A tại Hải Phòng; đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 11/77 D.H, phường D.H, Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; tạm trú: Số 1/23/23 C.H, phường D.H.K, Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 5/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị T (đều đã chết); có vợ là Hồ Thị M và có 02 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Bị cáo đã có 02 tiền án đã xóa; Ngày 04/3/1972, Tòa án nhân dân thị xã Bắc Ninh, tỉnh Hà Bắc (nay là Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh) xử phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bản án số 53 ngày 26/6/1978, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam Ninh (nay là Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định) xử phạt 04 năm tù và 03 năm quản chế về tội Trộm cắp tài sản (đã xóa án tích) và có 04 tiền sự đến nay đã hết thời hạn: Ngày 25/10/1068 Công an Quận Lê Chân bắt về hành vi Trộm cắp tài sản, ngày 24/8/1970 Công an Quận Lê Chân bắt về hành vi Trộm cắp tài sản, ngày

22/8/1973 Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng có Quyết định Tập trung cải tạo số 564/QĐ (Công an thành phố Hải Phòng bắt ngày 20/8/1973), ngày 09/4/1985 Công an thành phố Hải Phòng bắt về hành vi Chứa chấp hoặc Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có; bị cáo bị bắt theo Lệnh bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 07/02/2018, chuyển tạm giam ngày 09/02/2018; có mặt.

- Người làm chứng: 1. Anh Phạm Ngọc P;

2. Anh Hoàng Văn X;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 15 phút ngày 06/02/2018, Tổ công tác Công an phường Dư Hàng Kênh kiểm tra hộ khẩu nhà của Nguyễn Văn T tại số 1/23/238 C.H, phường Dư Hàng Kênh, quận Lê Chân, Hải Phòng phát hiện tại tầng 1 có Nguyễn Văn T và Phạm Ngọc P, sinh năm 197B, đăng ký hộ khẩu thường trú: số 1/23/238 C.H, phường Dư Hàng Kênh, quận Lê Chân, Hải Phòng; chỗ ở hiện nay: số 36/77 H.N.P, phường Kênh Dương, quận Lê Chân, Hải Phòng, tại gác lửng có Hoàng Văn X (tên gọi khác: T), sinh năm 196C, đăng ký hộ khẩu thường trú: số 5/13 H.D, phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, Hải Phòng và cháu Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh ngày 19/8/201D (là cháu ngoại của T). Quá trình kiểm tra, Tổ công tác đã phát hiện và thu giữ tại đệm ngủ trên gác lửng 01 túi nilon màu đen, bên trong có 08 túi nilon màu trắng, kích thước 5x4 cm, đều chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy. Tổ công tác đã lập biên bản đối với T, X và niêm phong vật chứng thu giữ, còn P đã tự ý bỏ đi.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn T, thu giữ tại vị trí trên sàn gác lửng: 01 cân điện tử, 01 túi nilon nhỏ màu trắng bên trong có 10 vỏ túi nilon kích thước 5x10cm và 30 vỏ túi nilon kích thước 3x4cm, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá.

Tại bản kết luận giám định số 87/KLGD(Đ6) ngày 09/02/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Chất tinh thể màu trắng trong 08 túi nilon thu giữ tại nhà Nguyễn Văn T là ma túy, có khối lượng: 38,8047 gam, là loại: Methamphetamine.

Nguyễn Văn T khai nhận: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 06/02/2018, T đang nằm ngủ trên gác lửng cùng cháu gái là Nguyễn Ngọc Bảo A thì Phạm Ngọc P cùng với 01 nam giới tên “D” đến, P gửi T 01 túi nilon màu đen. T đồng ý và để túi nilon ở trên đệm, sau đó P cùng người nam giới bỏ đi. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng

ngày, P quay lại nhà T, P cùng T lên gác lửng, T mở túi nilon màu đen P gửi lúc sáng ra thấy bên trong có 08 túi nilon đựng ma túy đá. T hỏi P mang nhiều ma túy đá đến nhà T làm gì, P trả lời “tí em mang đi bây giờ”. Sau đó, T cất túi ma túy đá dưới chăn trên đệm ngủ ở gác lửng, còn P bỏ đi. Khoảng 20 giờ cùng ngày, Tổ công tác Công an phường Dư Hàng Kênh đến kiểm tra hộ khẩu nhà T, do T lật chăn ra để tìm giấy tờ cá nhân nên Tổ công tác đã phát hiện, thu giữ số ma túy T cất giấu và lập biên bản như nội dung trên.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận như nội dung trên và khai số ma túy, bộ dụng cụ sử dụng ma túy, cân điện tử cùng một số túi nilon cơ quan công an thu giữ khi bắt, khám nhà bị cáo là của P gửi nhờ tại nhà bị cáo (ma túy P gửi ngày 06/02/2018, còn bộ sử dụng ma túy đá, cân điện tử và một số túi nilon P gửi trước đó mấy ngày). Khi P gửi, bị cáo biết đó là ma túy vì đã mở ra xem cùng P sau đó bị cáo trực tiếp cất túi ma túy đá ở dưới chăn, trên đệm ngủ trên gác lửng của nhà mình. Việc P gửi ma túy không có ai biết hay chứng kiến.

Tại bản cáo trạng số 148/CT-VKS ngày 24 tháng 9 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng đã truy tố Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Hồi 20 giờ ngày 06/02/2018, Nguyễn Văn T đã có hành vi cất giữ trái phép 38,8047 gam Methamphetamine tại đệm ngủ trên gác lửng nhà số 1/23/238 C.H, phường Dư Hàng Kênh, quận Lê Chân thì bị Công an phường Dư Hàng Kênh phát hiện, thu giữ vật chứng. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức án từ 11 đến 12 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Do bị cáo không có việc làm, thu nhập ổn định, không có tài sản riêng và là người sử dụng ma túy, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong đựng số ma túy còn lại sau giám định, 01 bộ dụng cụ sử dụng

ma túy đá, 01 túi nilon nhỏ màu trắng bên trong có 10 vỏ túi nilon kích thước 5x10cm, 30 vỏ túi nilon kích thước 3x4cm và 01 cân điện tử.

Đối với Phạm Ngọc P, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân đã triệu tập, tại Cơ quan điều tra, P khai: Ngày 06/02/2018, P đến nhà T hai lần: Lần thứ nhất vào buổi trưa, P đi xe máy một mình đến nhà T, thấy cổng không khóa, P gọi không thấy T trả lời, P đi lên gác lửng thấy T đang ngủ cùng cháu gái nên đã bỏ về. Lần thứ hai, vào khoảng 19 giờ cùng ngày, P đi xe máy một mình đến nhà T thì thấy có Công an đến kiểm tra nhà T, P gọi T sau đó lấy xe máy đi về nhà. P đến nhà T để đòi nợ, không đưa hoặc nhờ T cất giữ hộ ma túy hay tài sản gì khác. Tiến hành đối chất, T và P giữ nguyên lời khai. Ngoài lời khai của T, không còn chứng cứ khác chứng minh, vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân giải quyết cho P về, tiếp tục xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ, có căn cứ sẽ xử lý sau; nên không đề nghị Hội đồng xét xử xét giải quyết.

Đối với Hoàng Văn X, tại Cơ quan Công an, X khai phù hợp với Nguyễn Văn T: Khoảng 20 giờ ngày 06/02/2018, X đi xe máy một mình đến nhà T chơi, sau đó X lên gác lửng để cắm nhờ sạc điện thoại. T không nói cho X biết việc cất giữ ma túy tại đệm ngủ trên gác lửng. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ để xử lý đối với Hoàng Văn X; nên không đề nghị Hội đồng xét xử xét giải quyết.

Đối với người nam giới tên D, theo T khai đã đi cùng với P đến nhà T vào sáng ngày 06/02/2018, nhà D ở khu vực ngõ Sơn Hà. Tiến hành xác minh tại Công an phường Đông Hải và Công an phường Hàng Kênh ngõ Sơn Hà hiện nay là ngõ 122 Đình Đông, không có ai tên D có đặc điểm như lời khai của T. Ngoài lời khai của T, không còn chứng cứ khác chứng minh, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân tiếp tục thu thập tài liệu, chứng cứ có căn cứ sẽ xử lý sau; nên không đề nghị Hội đồng xét xử xét giải quyết.

Bi cáo tự bào chữa: Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay tranh luận với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân tham gia phiên tòa và công nhận lời luận tội đúng hành vi phạm tội, không bị oan.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tổ tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Lê Chân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016; Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015. Tại giai đoạn điều tra, truy tố, tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ tài liệu khác tại hồ sơ và vật chứng thu giữ có đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 20 giờ ngày 06/02/2018, Nguyễn Văn T đã có hành vi cất giữ trái phép 38,8047 gam Methamphetamine thì bị phát hiện, thu giữ tại đệm ngủ trên gác lửng trong nhà số 1/23/238 C.H, phường Dư Hàng Kênh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như bản cáo trạng và luận tội bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ đúng theo quy định pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý chất ma túy của Nhà Nước, xâm phạm đến trật tự trị an xã hội.

[4] Bị cáo là người hiểu, biết tác hại của ma túy, biết pháp luật xử lý nghiêm khắc đối với những hành vi liên quan đến ma túy nhưng vì bản thân là người nghiện ma túy nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có;

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5] Tại cơ quan điều tra bị cáo đã thành khai báo về việc cất giữ trái phép số ma túy, tại phiên tòa bị cáo quanh co không thừa nhận hành vi phạm tội chỉ đến khi công bố lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra thì bị cáo mới thừa nhận hành vi bị bắt quả tang. Đối chiếu theo quy định nên xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 khi lượng hình.

- Về nhân thân:

[6] Bị cáo có 02 tiền án đến nay đều đã xóa: Ngày 04/3/1972, Tòa án nhân dân thị xã Bắc Ninh, tỉnh Hà Bắc (nay là Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh) xử phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (hiện Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh không còn lưu giữ bản án, sổ thụ lý và sổ bản án không ghi hình phạt

tù, án phí nhưng tại bút ký phiên tòa thể hiện mức án Tòa án đã tuyên). Bản án số 53 ngày 26/6/1978, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam Ninh (nay là Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định) xử phạt 04 năm tù và 03 năm quản chế về tội Trộm cắp tài sản.

Ngoài ra còn có 04 tiền sự đến nay đã hết thời hạn: Ngày 25/10/1968 Công an Quận Lê Chân bắt về hành vi Trộm cắp tài sản, ngày 24/8/1970 Công an Quận Lê Chân bắt về hành vi Trộm cắp tài sản, ngày 22/8/1973 Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng có Quyết định Tập trung cải tạo số 564/QĐ (Công an thành phố Hải Phòng bắt ngày 20/8/1973), ngày 09/4/1985 Công an thành phố Hải Phòng bắt về hành vi Chứa chấp hoặc Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

[7] Từ những phân tích trên cho thấy bị cáo có nhân thân xấu và có ý thức coi thường pháp luật nên cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, buộc bị cáo phải cách ly bị cáo xã hội một thời gian dài mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo, để bị cáo có thời gian cách ly ma túy và phòng ngừa tội phạm chung.

- Về hình phạt bổ sung:

[8] Bị cáo không có tài sản riêng, không có công việc và thu nhập ổn định; là người sử dụng ma túy, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp với ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

- Về xử lý vật chứng:

[9] Lượng Methamphetamine trong 08 gói nilon Cơ quan Công an thu giữ của bị cáo khi bắt giữ có khối lượng 38,8047 gam, sau khi đã lấy đi giám định 0,6952 gam; lượng còn lại là 38,1095 gam và vỏ bao bì được niêm phong trong 01 phong bì thư số: 87/PC5. Xét đây là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Đối với 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, 01 túi nilon nhỏ màu trắng bên trong có 10 vỏ túi nilon kích thước 5x10cm và 30 vỏ túi nilon kích thước 3x4cm và 01 cân điện tử; xét đây là các vật không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[11] Đối với Phạm Ngọc P, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân đã triệu tập, tại Cơ quan điều tra, P không thừa nhận đưa hoặc nhờ T cất giữ hộ ma túy hay tài sản gì khác. Tiến hành đối chất, T và P giữ nguyên lời khai. Ngoài lời khai của T, không còn chứng cứ khác chứng minh, vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân giải quyết cho P về, tiếp tục xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ, có căn cứ sẽ xử lý sau; do vậy Hội đồng xét xử không xét giải quyết.

[12] Đối với Hoàng Văn X, tại Cơ quan Công an, X khai phù hợp với Nguyễn Văn T: Khoảng 20 giờ ngày 06/02/2018, X đi xe máy một mình đến nhà T

chơi, sau đó X lên gác lửng để cắm nhờ sạc điện thoại. T không nói cho X biết việc cất giữ ma túy tại đệm ngủ trên gác lửng. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ để xử lý đối với Hoàng Văn X; nên Hội đồng xét xử không xét giải quyết.

[13] Đối với người nam giới tên D, theo T khai đã đi cùng với P đến nhà T vào sáng ngày 06/02/2018, nhà D ở khu vực ngõ Sơn Hà. Tiến hành xác minh tại Công an phường Đông Hải và Công an phường Hàng Kênh ngõ Sơn Hà hiện nay là ngõ 122 Đình Đông, không có ai tên D có đặc điểm như lời khai của T. Ngoài lời khai của T, không còn chứng cứ khác chứng minh, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân tiếp tục thu thập tài liệu, chứng cứ có căn cứ sẽ xử lý sau; do vậy Hội đồng xét xử không xét giải quyết.

- Về án phí:

[14] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt: Nguyễn Văn T 12 (mười hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 07/02/2018.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư niêm phong có số: 87/PC54, bên trong là 38,1095 gam Methamphetamine và vỏ vỏ bao bì; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, 01 túi nilon nhỏ màu trắng bên trong có 10 vỏ túi nilon kích thước 5x10cm; 30 vỏ túi nilon kích thước 3x4cm; 01 cân điện tử.

(Theo biên bản giao, nhận tài sản, vật chứng ngày 24 tháng 9 năm 2018).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Căn cứ vào Điều 2, 26 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDTP Hải Phòng;
- VKSND thành phố;
- VKSND Quận Lê Chân;
- Công an Quận Lê Chân + PV 27;
- Bị cáo + THA phạt tù + PC81;
- Chi cục THADS Quận Lê Chân;
- Sở tư pháp;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Bá Lộc